

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN CỦA NGƯỜI DÂN XÃ THẠNH AN, HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TẤN DÂN*
NGUYỄN THỊ MỘNG LAN**

Là một xã đảo của huyện Cần Giờ, TPHCM, hoạt động kinh tế của ngư dân xã Thạnh An lâu nay chủ yếu dựa vào khai thác thủy sản với các loại hình ngư cụ như đáy, cào, te, lưới, xếp... đánh bắt gần bờ, và lưới, cào xiêm, te... đánh bắt xa bờ trên biển. Bài viết tiếp cận nghiên cứu thực trạng khai thác thủy sản và ảnh hưởng của thời tiết và môi trường đến khai thác thủy sản ở xã Thạnh An, trên cơ sở tích hợp dữ liệu định lượng 77 hộ gia đình ngư dân của cuộc khảo sát vào tháng 8/2023 và phân tích điểm mạnh/điểm yếu, cơ hội/thách thức đối với hoạt động khai thác thủy sản ở xã này hiện nay.

Từ khóa: thực trạng khai thác thủy sản, ảnh hưởng của thời tiết và môi trường, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, TPHCM

Nhận bài ngày: 30/10/2023; *đưa vào biên tập:* 30/10/2023; *phản biện:* 08/11/2023; *duyet đăng:* 11/11/2023

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khai thác thủy sản các ngư trường cửa sông, gần bờ và xa bờ trên biển là nguồn sinh kế chủ yếu tạo ra thu nhập chính của hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, TPHCM. Hàng năm, sản lượng khai thác thủy sản của xã này cũng đã góp phần cung cấp nguồn thực phẩm đậm đà hương vị của biển cho người dân ở huyện Cần Giờ và TPHCM. Tuy nhiên, do khai thác quá mức với việc sử dụng các loại ngư cụ cấm như lưới, te, xếp... không theo quy định về kích cỡ mắt lưới và tỷ lệ cá con, cá tạp bị đánh bắt, vừa gây ra khó

khăn, bất cập trong công tác quản lý tài nguyên biển, vừa làm cho trữ lượng nguồn lợi thủy sản trong vùng biển đảo xã này ngày càng suy giảm, cạn kiệt lần hồi.

Ngoài ra, thời tiết thay đổi thất thường, khó lường cũng đã góp phần làm suy thoái môi trường, suy giảm sự đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên vùng biển đảo xã Thạnh An. Những tác tố trên đây đã trở thành mối đe dọa thường trực đến đời sống kinh tế nói chung của người dân và sinh kế nói riêng của ngư dân ở xã này hiện nay.

2. THỰC TRẠNG KHAI THÁC THỦY SẢN

Theo số liệu của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ,

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

** Viện Địa lý Tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên.

TPHCM trong 6 tháng đầu năm 2020 (Bảng 1) thì năng lực đánh bắt thủy sản trên biển của ngư dân ở địa phương có 742 tàu cá, trong đó 92,7% số tàu có công suất dưới 90CV và 7,3% số tàu có công suất từ 90CV trở lên. Thạnh An là xã có lượng số tàu cá nhiều nhất so với các xã/thị trấn khác của huyện Cần Giờ với 360 tàu, chiếm 48,5% số tàu của huyện, trong đó 79,7% số tàu có công suất dưới 90CV và 20,3% số tàu có công suất từ 90CV trở lên.

Cũng theo số liệu Bảng 1 cho thấy, sản lượng thủy sản của xã Thạnh An đạt được trong 6 tháng đầu năm 2023 là 3.187,1 tấn, chiếm tỷ trọng 28,1%

(3.187,1/11.348 tấn) so với tổng sản lượng thủy sản 7 xã/thị trấn của huyện Cần Giờ. Trong đó có 63,2 tấn của 11 khẩu đáy sông, 456,6 tấn của 54 tàu cào, te (dưới 90CV), 1.711 tấn của 233 tàu ghe lưới, rập xếp (dưới 90CV), 797,1 tấn của 19 tàu cào xiêm, te (trên 90CV) và 179,5 tấn của 45 hộ làm nghề bắt bộ, bắt ốc, nghêu, sò,... Nhìn chung, với 92,7% số tàu cá có công suất dưới 90CV của huyện Cần Giờ và 79,7% số tàu cá có công suất dưới 90CV của xã Thạnh An, hoạt động sinh kế hay phương thức mưu sinh của ngư dân ở huyện Cần Giờ và tại xã Thạnh An chủ yếu vẫn là khai thác thủy sản ở vùng biển gần bờ.

Bảng 1. Các phương tiện và sản lượng đánh bắt thủy sản 6 tháng đầu năm 2020⁽¹⁾

Xã, thị trấn	Tổng sản lượng (tấn)	Tàu cá dưới 90CV						Tàu cá 90CV trở lên				Nghề bắt bộ	
		Đáy sông		Cào, te		Ghe lưới + Rập xếp		Ghe lưới		Cào xiêm, te			
		Số khẩu	Sản lượng (tấn)	Số tàu	Sản lượng (tấn)	Số tàu	Sản lượng (tấn)	Số tàu	Sản lượng (tấn)	Số tàu	Sản lượng (tấn)	Số hộ	Sản lượng (tấn)
Bình Khánh	517,6	41	142,1	3	15,9	27	104,2	-	-	-	-	120	255,5
Tam Thôn Hiệp	513,8	7	21,3	14	71,8	31	118,4	-	-	-	-	145	302,3
An Thới Đông	2.334,3	162	566,7	4	20,1	24	91,7	-	1	40,5	-	380	1.615,3
Lý Nhơn	176,8	31	103,5	-	-	7	25,3	-	-	-	-	232	48
Long Hòa	2.568,2	7	47,5	15	121,8	177	1.282	8	320,1	1	41,1	344	756
Thạnh An	3.187,1	11	63,2	54	436,6	233	1.711	-	19	797,1	-	45	179,5
Cần Thạnh	2.050,2	2	11,7	22	164,8	77	552,9	25	963,8	-	-	450	357
Tổng cộng	11.348	261	955,9	112	830,9	576	3.885	33	1.284	21	878,7	1.716	3.513,6

Nguồn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ, 6/2020.

Theo số liệu khảo sát tháng 8/2023, trong 77 hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An có 72 hộ, chiếm đến 93,5% tổng số hộ có phương tiện đánh bắt (tàu cá)

trên biển, trong đó có 70 hộ, chiếm 97,2% tổng số hộ có tàu cá của gia đình và 2,8% hộ có tàu cá hùn vốn với hộ/người khác. 72,2% số hộ có tàu cá

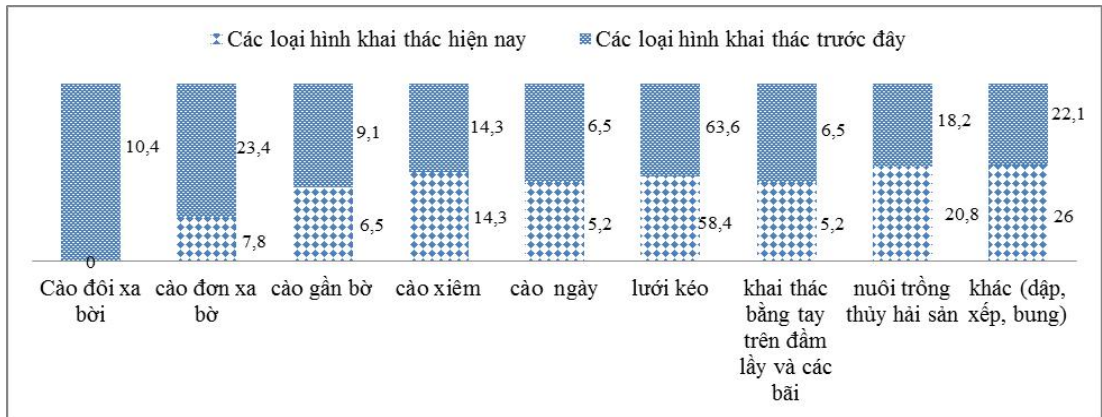
chủ yếu sử dụng lao động đánh bắt của gia đình, 22,5% số hộ thuê mướn từ 1 đến 3 lao động và 5,3% số hộ thuê mướn từ 4 đến 6 lao động. Số liệu trên cho thấy, hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân xã Thạnh An hiện nay có quy mô kinh tế hộ gia đình là chính.

Kết quả cuộc khảo sát (tháng 8/2023) cho thấy có 72,7% người có trình độ học vấn từ tiểu học đến trung học cơ sở; 19,5% người mù chữ, 6,5% người biết đọc biết viết và chỉ có 1,8% người có trình độ trung cấp trở lên. Vì thế, việc áp dụng các kỹ thuật đánh bắt hiện đại với các phương thức đánh bắt xa bờ hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. Trong khi đánh bắt thủy sản gần bờ với các loại ngư cụ bị cấm hoặc hạn chế sử dụng vẫn còn duy trì. Thực trạng này đã góp phần làm cạn kiệt các nguồn lợi thủy sản, dẫn đến suy thoái sự đa dạng

sinh học trên vùng biển gần bờ của xã Thạnh An.

Khai thác thủy sản của ngư dân xã Thạnh An nhìn chung khá đa dạng các loại hình (hay hình thức) đánh bắt và nuôi trồng thủy sản như: cào đôi, cào đơn xa bờ, cào gần bờ, cào xiêm, cào ngày, lưới kéo, rập, xếp, bung, thu lượm nghêu, sò, ... bằng tay trên đầm lầy, bãi bồi, nuôi hào... Biểu đồ 1 cho thấy, nuôi trồng thủy sản chủ yếu là nuôi hào và khai thác thủy sản bằng rập, xếp, bung hiện nay của hộ gia đình ngư dân có xu hướng tăng hơn so với trước đây (20,8% so với 18,2% và 26% so với 22,1%); còn các hình thức khai thác thủy sản khác hiện nay của hộ gia đình ngư dân ở xã này nhìn chung đều có xu hướng giảm hơn so với trước đây (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Các loại hình khai thác trước đây và hiện nay



Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 8/2023.

Ngư dân xã Thạnh An tiến hành khai thác thủy sản lâu nay tập trung vào việc đánh bắt gần bờ và sản phẩm thu được chủ yếu là các loại cá tạp (nhiều loại thủy sản cho một mẻ lưới), chỉ có 7,8% số hộ ngư dân ở xã này hiện nay đánh bắt xa bờ. Lưới kéo là loại ngư cụ tận

diệt các loại thủy sản còn nhỏ (cá con) do kích cỡ mắt lưới nhỏ hơn so với quy định, vẫn là hình thức khai thác phổ biến nhất của hộ gia đình ngư dân xã này. Mặc dù số hộ sử dụng lưới kéo có giảm hơn so với trước đây (58,4% so với 63,6%), nhưng loại ngư cụ này vẫn

chiếm tỷ trọng cao nhất (58,4%) so với các hình thức đánh bắt đang được hộ gia đình ngư dân sử dụng rộng rãi. Một số hình thức khai thác thủy sản như cào gần bờ hiện nay cũng giảm hơn so với trước đây (6,5% so với 9,1%). Đặc biệt, hình thức đánh bắt bằng cào xa bờ

giảm mạnh, chỉ còn 7,8% số hộ ngư dân xã Thạnh An đang sử dụng so với 23,4% số hộ ở xã này đã từng sử dụng trước đây.

3. ẢNH HƯỞNG CỦA THỜI TIẾT VÀ MÔI TRƯỜNG

Bảng 2. Lịch đánh bắt các loại thủy sản của ngư dân xã Thạnh An

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Cua												
Ghẹ												
Tôm												
Tôm tích												
Mực												
Cá chếc												
Cá sóc												
Cá chia vôi												
Cá đù												
Cá lười trâu												
Cá đục												
Cá đuối												
Cá chẻm												
Cá đối												
Cá khoai												
Cá nâu												
Cá ngát												
Các loại nghêu, sò, ốc												
Cá chim												

Nguồn: Tổng hợp từ ý kiến của ngư dân xã Thạnh An (tháng 8/2023).

Hoạt động khai thác thủy sản gần bờ và xa bờ trên vùng biển xã Thạnh An lâu nay phụ thuộc nhiều vào sự thay đổi của chế độ thủy triều, gió mùa, mưa bão, dòng chảy, mực nước biển dâng, nhiệt độ tăng... Các yếu tố này có tác động, ảnh hưởng đến số lượng các loại thủy sản có nhiều hay ít, sản lượng thủy sản cao hay thấp và thời gian khai thác đối với mỗi loại thủy sản dài ngày hay

ngắn ngày theo mùa hoặc quanh năm. Khi được hỏi mùa vụ khai thác các loại thủy sản ở xã Thạnh An hiện nay như thế nào, ngư dân xã này cho biết: đánh bắt tôm, cua, mực, cá đù, cá lười trâu và thu lượm các loại nghêu, sò, ốc... diễn ra gần như thường xuyên quanh năm. Còn đánh bắt cá đục (từ tháng 1 đến tháng 3), cá đuối (từ tháng 3 đến tháng 6), cá chẻm (từ tháng 1 đến tháng

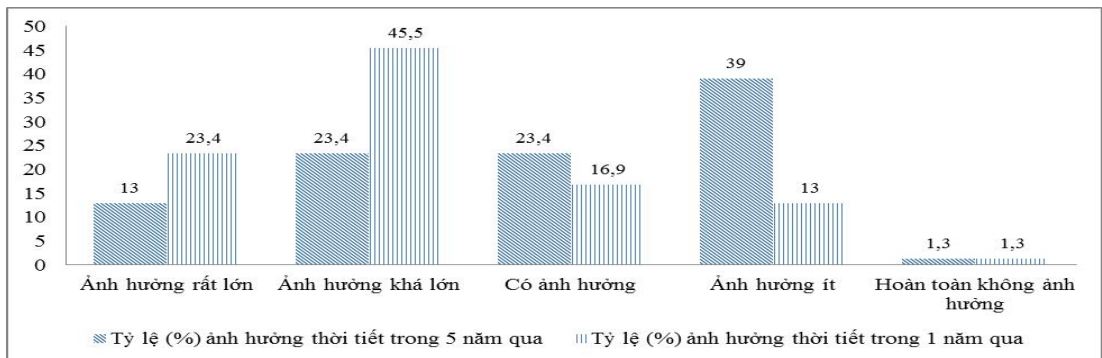
3 và từ tháng 7 đến tháng 12), cá đối (từ tháng 10 đến tháng 12), cá khoai (từ tháng 1 đến tháng 3) và từ tháng 7 đến tháng 12), cá nâu (từ tháng 10 đến tháng 12), cá ngát (từ tháng 1 đến tháng 9) và cá chim (từ tháng 10 đến tháng 12) diễn ra vào những tháng nhất định trong năm (Bảng 2). Nhìn chung, những loại thủy sản có giá trị kinh tế cao như tôm, cua, ghẹ... được khai thác quanh năm nhưng sản lượng của chúng nhiều hay ít tùy thuộc vào sự thay đổi của thời tiết và môi trường biển theo mùa và hàng năm ở vùng biển này.

Chính vì vậy, khi được hỏi thời tiết có ảnh hưởng như thế nào đến khai thác thủy sản của hộ gia đình trong 5 năm và 1 năm qua với các cấp độ ảnh hưởng từ 0 đến 4: (0) hoàn toàn không ảnh hưởng, (1) ảnh hưởng ít (2) có ảnh hưởng, (3) ảnh hưởng khá lớn và (4) ảnh hưởng rất lớn. Kết quả ghi nhận, chỉ có 1,3% (1/77 hộ) hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An cho rằng thời tiết *hoàn toàn không ảnh hưởng* đến việc khai thác thủy sản trong 5 năm trước và 1

năm qua. Trong khi số hộ cho rằng thời tiết *ảnh hưởng ít* và *có ảnh hưởng* đến khai thác thủy sản của họ trong 5 năm và 1 năm qua có tỷ lệ giảm xuống rõ rệt (39% so với 13% và 23,4% so với 16,9%), đặc biệt số hộ cho rằng thời tiết *ảnh hưởng ít* có tỷ lệ giảm mạnh từ 39% trong 5 năm qua, chỉ còn 13% trong 1 năm qua.

Ngược lại, số hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An cho rằng thời tiết *ảnh hưởng khá lớn* và *ảnh hưởng rất lớn* đến khai thác thủy sản của họ trong 5 năm và 1 năm qua có tỷ lệ tăng lên cao rõ rệt: thời tiết *ảnh hưởng khá lớn* từ 23,4% trong 5 năm qua, tăng lên 45,5% trong 1 năm qua và thời tiết *ảnh hưởng rất lớn* từ 13% trong 5 năm qua, tăng lên 23,4% trong 1 năm qua. Theo ý kiến của ngư dân xã này, so với 5 năm qua, thời tiết trên vùng biển đảo ở đây trong 1 năm qua diễn biến ngày càng cực đoan, gây ra không ít khó khăn cho việc khai thác thủy sản để bảo đảm nguồn sinh kế chính yếu của hộ gia đình.

Biểu đồ 2. Ảnh hưởng của thời tiết đến khai thác thủy sản trong 5 năm và 1 năm qua



Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 8/2023.

Tương tự, khi được hỏi môi trường có ảnh hưởng như thế nào đến khai thác thủy sản của hộ gia đình trong 5 năm và

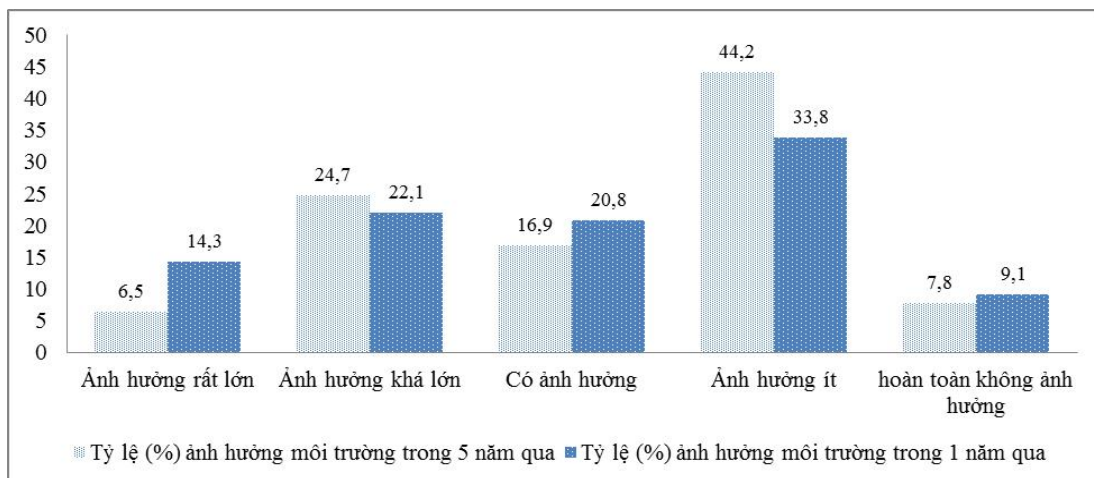
1 năm qua thì hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An cho rằng môi trường *hoàn toàn không ảnh hưởng* đến khai thác

thủy sản của họ có tỷ lệ từ 7,8% trong 5 năm qua, tăng lên 9,1% trong 1 năm qua. Trong khi đó, số hộ cho rằng môi trường ảnh hưởng ít và ảnh hưởng khá lớn đến khai thác thủy sản của họ trong 5 năm và 1 năm qua có tỷ lệ giảm hơn (44,2% so với 33,8% và 24,7% so với 22,1%) và môi trường ảnh hưởng ít đã giảm mạnh từ 44,2% trong 5 năm qua xuống còn 33,8% trong 1 năm qua.

Ngược lại, số hộ ngư dân xã Thạnh An cho rằng môi trường có ảnh hưởng và

ảnh hưởng rất lớn đến khai thác thủy sản của họ trong 5 năm và 1 năm qua có tỷ lệ tăng cao hơn (16,9% so với 20,8% và 6,5% so với 14,3%), đặc biệt là môi trường ảnh hưởng rất lớn có tỷ lệ tăng mạnh từ 6,5% trong 5 năm qua, tăng lên 14,3% trong 1 năm qua. Điều này cho thấy, ngư dân địa phương đang phải đối diện với những thách thức môi trường và sự suy giảm nguồn lợi thủy sản ở vùng biển ven bờ của xã đảo này.

Biểu đồ 3. Ảnh hưởng của môi trường đến khai thác thủy sản trong 5 năm và 1 năm qua



Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 8/2023.

Có thể nói, ngoài việc khai thác thủy sản quá mức, thời tiết diễn biến phức tạp và môi trường biển bị ô nhiễm có tác động tiêu cực, làm suy giảm sự đa dạng sinh học và các loài thủy sản trong vùng biển xã Thạnh An. Ngư dân cho biết: “Có một số loài cá như cá đừ, cá chia vôi và cá úc ngày nay không còn nữa, còn số lượng cá chẽm, tôm tích giảm nhiều so với trước đây” (nam, 60 tuổi). Một ngư dân khác (nam, 50 tuổi) cho rằng: “Một số loài cá mất đi do đánh bắt quá nhiều, nhất là đánh bắt bằng xếp thì nhiều loại cá con cũng

không thể thoát ra được. Mặt khác, do nắng mưa, nhiệt độ không ổn định, môi trường thay đổi, nguồn thức ăn ở vùng biển này không còn nữa, cá di chuyển đi tìm nơi khác sinh sống”.

Sự sụt giảm và mất dần các loài thủy sản tại địa phương, theo ý kiến của hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An là do khai thác quá mức (70,1%), do biến đổi khí hậu (40,3%), do bất cập trong quản lý tài nguyên biển (23,4%) và do môi trường bị ô nhiễm (22,1%). Ngoài ra, còn có một số khó khăn của hộ gia đình ngư dân ở xã này như thiếu vốn đầu tư

(9,5%), thiếu phương tiện đánh bắt (6,9%), chi phí đầu vào tăng cao (6,5%)...

4. PHÂN TÍCH SWOT

Trên cơ sở khảo sát, điều tra hộ gia đình, các cuộc tham vấn với hộ gia đình cũng như cán bộ quản lý ở địa phương. Đánh giá thực trạng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, đánh giá ảnh hưởng của thời tiết và môi trường đến khai thác

thủy sản của hộ gia đình ngư dân xã Thạnh An, bài viết này bước đầu phân tích điểm mạnh (S), điểm yếu (W), cơ hội (O) và thách thức (T) đối với nghề biển khai thác thủy sản của hộ gia đình ngư dân ở xã này dưới góc nhìn so sánh những điểm mạnh/điểm yếu, cơ hội/thách thức, điểm mạnh và cơ hội, điểm yếu và thách thức được phân tích ở Bảng 3.

Bảng 3. Phân tích SWOT về khai thác thủy sản ở xã Thạnh An

Điểm mạnh (Strengths)	Điểm yếu (Weaknesses)
<p>S1: Kinh nghiệm khai thác lâu năm; S2: Nghề có ngư trường truyền thống; S3: Đã có hệ thống quy định và quản lý; S4: Ngư dân tham gia có kinh nghiệm khai thác đánh bắt S5: Ngư dân quan tâm đến các hình thức để phát triển nguồn lợi thủy sản; S6: Ngư dân có ý thức và giới hạn một số ngư cụ khai thác hủy diệt (rập, te). S7: Lực lượng lao động tại địa phương dồi dào</p>	<p>W1: Thiếu vốn (số liệu điều tra có 18,6% cho rằng khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu vốn) đầu tư trang thiết bị khai thác. W2: Nghề lưới cào xiêm và cào gàn bờ ảnh hưởng nhiều đến nguồn lợi. W3: Tập quán khai thác gàn bờ. W4: Đời sống kinh tế của ngư dân còn khó khăn⁽²⁾. W5: Ngư cụ khai thác thô sơ, nặng nhọc, đánh bắt không có chọn lọc. W6: Khai thác cá tạp đang phổ biến. W7: Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa cao. W8: Hoạt động khai thác thủy sản quanh năm. W9: Trình độ học vấn còn thấp, hạn chế tiếp thu áp dụng các khoa học kỹ thuật vào việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.</p>
Cơ hội (Opportunities)	Thách thức (Threats)
<p>O1: Đã có chính sách hỗ trợ khai thác xa bờ⁽³⁾. O2: Nhiều cơ hội hợp tác trong và ngoài nước trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản (các chương trình nghiên cứu đã triển khai). O3: Điều kiện tự nhiên ưu đãi, thuận lợi. O4: Mở rộng các ngành nghề làm dịch vụ, du lịch biển, kinh tế hàng hải, nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản chất lượng cao⁽³⁾ khi khu đô thị mới hình thành, giảm áp lực lên nghề biển.</p>	<p>T1: Nguồn lợi thủy sản đã và đang suy giảm nhanh chóng, ngư trường lại bị khai thác quá mức. T2: Ô nhiễm môi trường. T3: Thời tiết, khí hậu không thuận lợi. T4: Chưa kiểm soát được triệt để ngư cụ khai thác. T6: Dự án đầu tư mở rộng Khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ, thu hẹp ngư trường đánh bắt truyền thống của ngư dân.</p>

<p>Điểm mạnh (S) và Cơ hội (O)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi phát triển đầu tư và hợp tác trong lĩnh vực nguồn lợi thủy sản; - Triển khai thực hiện tốt hệ thống các quy định trong quản lý nghề cá; - Thực hiện xây dựng các giải pháp/mô hình bảo vệ nguồn lợi; - Xây dựng mô hình, hỗ trợ cho ngư dân tham gia đồng quản lý. 	<p>Điểm mạnh (S) và Thách thức (T)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường lực lượng thanh tra, kiểm tra; - Giới hạn ngư cụ khai thác bằng cách các loại ngư cụ đánh bắt theo mùa; - Cơ cấu lại đội tàu khai thác thủy sản; - Giảm cường độ khai thác, quản lý tốt ngư trường khai thác; - Tăng cường hình thức khai thác theo tổ, đội; - Tăng cường quản lý chất thải ra môi trường khi có khu đô thị mới.
<p>Điểm yếu (W) và Cơ hội (O)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ vốn cho phát triển khai thác xa bờ; - Đầu tư chuyển đổi nghề; - Cải tiến ngư cụ và kỹ thuật khai thác; - Kết hợp và phát triển nuôi trồng thủy sản để giảm áp lực khai thác; - Kết hợp khai thác, nuôi trồng thủy sản, kết hợp làm dịch vụ du lịch; - Tập huấn cho người dân về các khóa học ngắn hạn như cách làm kinh doanh, dịch vụ du lịch. 	<p>Điểm yếu (W) và Thách thức (T)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động khai thác các loại thủy sản theo mùa vụ; - Quy định cụ thể mùa vụ khai thác; - Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng; - Chuyển đổi một số loại nghề khai thác sang khai thác xa bờ; - Kết hợp với cơ quan quản lý môi trường xử lý nghiêm việc xả thải ra môi trường; - Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm quy định nghề cá; - Hỗ trợ, chuyển đổi nghề nghiệp cho một số ngư dân khi ngư trường đánh bắt thu hẹp do xây dựng khu đô thị mới lấn biển như chuyển sang làm dịch vụ du lịch; - Có những khóa huấn luyện, tập huấn nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật để áp dụng trong đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

5. KẾT LUẬN

Ngư dân xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ, TPHCM lâu nay sống với biển và dựa vào biển để tiến hành các hoạt động mưu sinh chủ yếu theo phương thức đánh bắt thủy sản ở các ngư trường gần bờ và phần nào đó là xa bờ trên vùng Biển Đông. Mặc dù, ngư dân thiếu phương tiện đánh bắt (tàu cá) xa bờ và sử dụng các loại hình ngư cụ đánh bắt truyền thống là chính, nhưng sản lượng khai thác thủy sản cũng đã

được đem đi buôn bán nhiều nơi trên thị trường gần xa.

Với các phương tiện đánh bắt (tàu cá) trên biển có công suất thấp (dưới 90CV), phương thức mưu sinh của ngư dân xã Thạnh An lâu nay vẫn là khai thác thủy sản trên vùng biển gần bờ với quy mô kinh tế hộ gia đình. Số hộ nuôi trồng thủy sản (nuôi hàu) và khai thác thủy sản gần bờ bằng rập, xếp, bung hiện nay có tăng hơn so với trước đây. Ngược lại, số hộ sử dụng các hình thức

khai thác thủy sản khác như lưới kéo, cào xiêm, cào ngày, cào gần bờ, cào đơn xa bờ, bắt ngẫu, sò, ... giảm hơn so với trước đây và đánh bắt xa bờ chỉ có cào đơn, không có cào đôi do thiếu vốn đầu tư và nguồn lực lao động đánh bắt có trình độ kỹ thuật cao.

Sự sụt giảm các loài thủy sản và suy thoái sự đa dạng sinh học vùng biển xã Thạnh An, hay rộng ra là vùng biển huyện Cần Giờ do thời tiết thay đổi thất thường và môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhưng đặc biệt nghiêm trọng hơn là việc khai thác thủy sản quá mức với các loại ngư cụ hủy diệt

làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản ở vùng này.

Vì vậy, cần có chính sách khuyến khích hộ gia đình ngư dân ở đây mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường. Đặc biệt là tập trung đầu tư nâng cấp, đóng mới các loại tàu cá có công suất lớn (trên 90CV) và đào tạo lao động nghề cá đánh bắt xa bờ để chuyển đổi các hình thức sinh kế phù hợp theo quy định chung, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lợi thủy sản và bảo tồn bền vững các nguồn tài nguyên của biển vốn đã bị suy giảm do biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường ở xã đảo này. □

CHÚ THÍCH

- (1) Số liệu thống kê Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ tháng 6/2020.
- (2) Số liệu điều tra cho biết thu nhập bình quân/hộ/tháng là 16,2 triệu đồng, số liệu thống kê Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ trong tháng 6/2020 đối với các đánh bắt lưới, xiêm thu nhập 21 - 23 triệu đồng/tàu/ tháng; cào te, ghe lưới 6,5 - 7,5 triệu đồng/tàu/tháng; đóng đáy 7 - 7,5 triệu đồng/khẩu/tháng.
- (3) Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa).
- (4) Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày ngày 26 tháng 9 năm 2022 về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ. 2020. *Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2020*. Cần Giờ.
2. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. 2022. *Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/9/2022 về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030*. TPHCM.
3. Thủ tướng Chính phủ. 2010. *Quyết định 48/2010/QĐ-TTg về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa*. Hà Nội.